

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 16 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Võ Thanh Hoài.

2. Ông: Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN QUANG G; Sinh ngày: 20/6/1981, tại Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 51-QĐ/UBNDTHU ngày 01/3/2018 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy L); con ông: Nguyễn Quang T (đã chết) và bà: Lê Thị Th, sinh năm: 1942, hiện già yếu, trú tại: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ: Phạm Thị P, sinh năm: 1982, nghề nghiệp: Dược sỹ, hiện trú tại: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn P; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H. Địa chỉ: số x đường T, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Thanh H, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Thôn y, xã L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Nhân viên Công ty TNHH P. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 28/12/2017, Nguyễn Quang G đi xe khách từ huyện L xuống thành phố Đ để bán hàng. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, G đi bộ trên đường N, khi đến phía sau Cửa hàng điện máy C của Công ty TNHH P thuộc phường Đ, phát hiện 01 xe mô tô hiệu HONDA loại SUPER, BKS 73K1- XXX.XX của Công ty TNHH P đang dựng ở lề đường, chìa khoá cắm ở ổ điện. Nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô, quan sát thấy vắng người, G đi lại lấy xe nổ máy chạy đến đường chống lũ thuộc địa phận thôn M, xã H, huyện L, G tháo BKS cất giấu trong bụi cây và 02 gương chiếu hậu ném xuống hồ nước. Sau đó, G chạy xe mô tô về thôn L, xã L, huyện Q để tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá số 10 ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Sở Tài chính- UBND tỉnh Quảng Bình kết luận: 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại SUPER, BKS 73K1- 083.11 trị giá 16.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã truy tìm vật chứng thu giữ 01 BKS 73K1- 083.11, 02 gương chiếu hậu và đã trả lại cho Công ty TNHH P 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại SUPER, BKS 73K1- XXX.XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Công ty TNHH P; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe. Anh Nguyễn Thanh H (đại diện của Công ty TNHH P) không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSĐH ngày 08 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Áp dụng khoản 1, Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự BLHS 1999: xử phạt Nguyễn Quang G từ 12 - 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 - 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu đầy đủ; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đề nghị không xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khi thấy có cơ hội thuận lợi đã suy nghĩ bồng bột, nảy sinh lòng tham và thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền phục vụ cho bản thân; bị cáo đã nhận thấy sai phạm của mình và rất ân hận, ăn năn và xấu hổ, xin Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng mẹ già yếu và hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 ngày 28/12/2017, Nguyễn Quang G đi bộ đến phía sau Cửa hàng điện máy C thuộc phường Đ, Đồng Hới phát hiện 01 xe mô tô hiệu HONDA loại SUPER, BKS 73K1- XXX.XX của Công ty TNHH P đang dựng ở lề đường không có người trông giữ, chìa khoá cắm ở ổ điện. Nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô để bán lấy tiền, quan sát thấy vắng người, G đi lại lấy xe nổ máy chạy đến đường chống lũ thuộc địa phận thôn M, xã H, huyện L, G tháo BKS cất giấu trong bụi cây và 02 gương chiếu hậu ném xuống hồ nước. Sau đó, G chạy xe mô tô về thôn L, xã L, huyện Q để tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Trị giá tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá là 16.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS 1999; Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện, bị phát hiện, điều tra trước 0 giờ ngày 01/01/2018, các quy định của Bộ luật hình sự 2015 về hình phạt, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ không có gì khác (không có lợi cho bị cáo) căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Tòa án áp dụng các quy định của BLHS 1999 khi xét xử mà không áp dụng quy định của BLHS 2015.

[2] Xét tính chất mức độ hậu quả và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành ở độ tuổi chín chắn có đầy đủ sức khỏe và văn hóa để nhận thức pháp luật, bản thân G là đảng viên có gia đình vợ con lẽ ra G phải làm tấm gương sáng để cho các con học tập noi theo. Nhưng ngược lại, do tính tham lam háms lợi cá nhân khi có điều kiện thuận lợi thì đã thực hiện ngay hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản để bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong dư luận nhân dân; làm mất ổn định an ninh trật tự của xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cần phải áp dụng hình phạt tương xứng mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét: Nguyễn Quang G có nhân thân tốt, đã có thời gian phục vụ trong quân đội nhất thời phạm tội; quá trình điều tra Nguyễn Quang G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã kịp thời thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bố của G được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có công ăn việc làm, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 60 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa được tham gia lao động giúp đỡ gia đình nuôi mẹ già yếu và hai con còn nhỏ là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta mà tích cực cải tạo tốt trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và gia đình.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về nhiệm vụ, thẩm quyền, trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu đầy đủ; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại các vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu tài sản trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt: Nguyễn Quang G 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/3/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Quang G cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Toà án; xử buộc Nguyễn Quang G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VLSND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn